ĐẠI HỌC DUY TÂN

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2026

KẾT QUẢ KỲ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026
NGÀNH: KIẾN TRÚC
MÔN THI: VẼ MỸ THUẬT - VẼ TĨNH VẬT

Giờ thi : 13h00 ngày 21/06/2026

STT	MSV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
1	999227	Nguyễn Trung	Anh	25/12/2004	Nam	0.0	Không	
2	999205	Đoàn Lê Thiên	Bảo	20/07/2008	Nữ	4.5	Bốn Phẩy Năm	
3	999258	Nguyễn Tiến	Dũng	26/05/2008	Nam	4.5	Bốn Phẩy Năm	
4	999138	Nguyễn Phương Như	Ái	17/10/2008	Nữ	5.0	Năm	
5	999215	Linh Nguyễn Thị Bảo	An	15/10/2008	Nữ	5.0	Năm	
6	999257	Phạm Văn	Duẫn	15/01/2006	Nam	5.0	Năm	
7	999144	Nguyễn Việt	Hậu	07/12/2007	Nam	5.0	Năm	
8	999132	Phan Thị Hoa	Lợi	02/10/2008	Nữ	5.0	Năm	
9	999282	Cao Bảo Kim	Ngọc	03/12/2006	Nữ	5.0	Năm	
10	999111	Ngô Huệ	Mẫn	23/05/2008	Nữ	5.0	Năm	
11	999145	Nguyễn Đặng Gia	Bảo	31/08/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
12	999220	Tôn Nữ Ngọc	Chi	12/12/2007	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
13	999146	Huỳnh Thị Kim	Dung	24/04/2007	Nữ	5.5	Năm Phẩy Năm	
14	999174	Trần Nhật Kiều	Giang	20/02/2008	Nữ	5.5	Năm Phẩy Năm	
15	999152	Nguyễn Thị Xuân	Hương	10/02/2008	Nữ	5.5	Năm Phẩy Năm	
16	999260	Nguyễn	Hoàng	28/02/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
17	999109	Võ Lê Nhật	Nam	04/08/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
18	999165	Võ Thanh	Nhân	01/01/2006	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
19	999108	Võ Hồng	Nhật	05/01/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
20	999166	Võ Ngọc Quỳnh	Như	05/08/2008	Nữ	5.5	Năm Phẩy Năm	
21	999199	Nguyễn Hồ Thu	Phương	25/09/2008	Nữ	5.5	Năm Phẩy Năm	
22	999157	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	10/06/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
23	999224	Trần Tuyết	Trâm	25/03/1997	Nữ	5.5	Năm Phẩy Năm	
24	999106	Trương Lê Bảo	Trân	10/01/2008	Nữ	5.5	Năm Phẩy Năm	
25	999136	Lê Tuấn	Tú	09/06/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
26	999278	Lê Anh	Vũ	01/10/2008	Nam	5.5	Năm Phẩy Năm	
27	999185	Ngô Kỳ	Anh	19/01/2008	Nam	6.0	Sáu	
28	999177	Nguyễn Hoàng	Cầm	26/01/2008	Nam	6.0	Sáu	
29	999131	Nguyễn Lê	Duy	03/12/2008	Nam	6.0	Sáu	
30	999181	Nguyễn Cao Khánh	Linh	12/10/2008	Nữ	6.0	Sáu	
31	999161	Hồ Tiến	Minh	29/01/2008	Nam	6.0	Sáu	
32	999151	Phạm Hoàng Diễm	My	15/12/2008	Nữ	6.0	Sáu	
33	999214	Nguyễn Thị Thuỳ	My	27/06/2008	Nữ	6.0	Sáu	

STT	MSV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
34	999153	Nguyễn Phước Như	Ngân	20/01/2008	Nữ	6.0	Sáu	
35	999164	Lê Trường	Phúc	07/06/2006	Nam	6.0	Sáu	
36	999159	Phạm Văn	Quang	01/11/2005	Nam	6.0	Sáu	
37	999175	Đỗ Thị Minh	Trang	23/04/2008	Nam	6.0	Sáu	
38	999191	Lâm Thị Uyên	Trang	20/04/2008	Nam	6.0	Sáu	
39	999150	Nguyễn Quang	Tú	14/03/2008	Nam	6.0	Sáu	
40	999210	Nguyễn Phúc Nhã	Uyên	26/01/2008	Nữ	6.0	Sáu	
41	999277	Phạm Trần Minh	Khoa	04/10/2008	Nam	6.0	Sáu	
42	999219	Mai Trương	Doãn	06/11/2008	Nam	6.5	Sáu Phẩy Năm	
43	999281	Huỳnh Văn	Đại	25/06/2008	Nam	6.5	Sáu Phẩy Năm	
44	999259	Trần Thị Thanh	Hằng	18/05/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
45	999119	Nguyễn Đại	Nam	13/09/2008	Nam	6.5	Sáu Phẩy Năm	
46	999283	Võ Hồ Hoàng	Long	18/02/2008	Nam	6.5	Sáu Phẩy Năm	
47	999115	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	04/07/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
48	999130	Đỗ Nguyễn Thuỳ	Trang	10/12/2007	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
49	999156	Nguyễn Đinh Hữu Quang	Trí	03/10/2008	Nam	6.5	Sáu Phẩy Năm	
50	999264	Nguyễn Thị Lê	Na	09/11/2008	Nữ	6.5	Sáu Phẩy Năm	
51	999279	Nguyễn Gia	Hưng	08/08/2008	Nam	6.5	Sáu Phẩy Năm	
52	999280	Võ Nguyễn Nguyên	Anh	16/01/2006	Nam	6.5	Sáu Phẩy Năm	
53	999172	Nguyễn Văn	Dũng	04/10/2008	Nam	7.0	Bảy	
54	999256	Phan Thị Vân	Anh	12/06/2008	Nữ	7.0	Bảy	
55	999198	Đặng Ngọc	Huyền	09/05/2008	Nữ	7.0	Bảy	
56	999201	Trần Phương	Huyền	01/12/2008	Nam	7.0	Bảy	
57	999112	Đoàn Thục	Khuê	15/04/2008	Nữ	7.0	Bảy	
58	999171	Tạ Công Minh	Long	31/03/2008	Nam	7.0	Bảy	
59	999206	Nguyễn Hà	My	02/08/2008	Nữ	7.0	Bảy	
60	999173	Nguyễn Phương	Nhi	14/01/2008	Nữ	7.0	Bảy	
61	999120	Phạm Hồng Anh	Thư	19/10/2008	Nữ	7.0	Bảy	
62	999262	Phan Văn Hoàng	Long	28/04/2008	Nam	7.0	Bảy	
63	999276	Trần Thị Phi	Phụng	25/10/2008	Nữ	7.0	Bảy	
64	999189	Đặng Huyền	Trang	15/06/2006	Nữ	7.0	Bảy	
65	999217	Dương Thanh	Tuấn	11/11/2008	Nam	7.0	Bảy	
66	999211	Dương Quốc	Vỹ	29/01/2007	Nam	7.0	Bảy	
67	999266	Nguyễn	Phan	12/07/1994	Nam	7.0	Bảy	
68	999271	Đặng Nhật	Nam	19/10/2008	Nam	7.5	Bảy Phẩy Năm	
69	999272	Nguyễn Ka	Ka	09/10/2006	Nam	7.5	Bảy Phẩy Năm	

STT	MSV	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
						SỐ	CHỮ	
70	**999176**	Lê Bắc Hồng	Hà	04/12/2008	Nữ	**7.5**	**Bảy Phẩy Năm**	
71	**999123**	Đặng Trần Gia	Hân	13/05/2008	Nữ	**7.5**	**Bảy Phẩy Năm**	
72	**999142**	Trang Chấn	Huy	21/01/2008	Nam	**7.5**	**Bảy Phẩy Năm**	
73	**999121**	Nguyễn Thị Thu	Huyền	20/05/2008	Nữ	**7.5**	**Bảy Phẩy Năm**	
74	**999261**	PHAN TĂNG TUẤN	HƯNG	25/07/2008	Nam	**7.5**	**Bảy Phẩy Năm**	
75	**999274**	Hoàng Lê Uyên	Khanh	01/01/2008	Nữ	**7.5**	**Bảy Phẩy Năm**	
76	**999158**	Hồ Viết	Viên	18/03/2008	Nam	**7.5**	**Bảy Phẩy Năm**	
77	**999267**	Nguyễn Minh	Thư	12/09/2008	Nữ	**7.5**	**Bảy Phẩy Năm**	
78	**999154**	Trần Đức	Anh	24/08/2008	Nam	**8.0**	**Tám**	
79	**999273**	Lê Thị Hồng	Ý	07/07/2008	Nữ	**8.0**	**Tám**	
80	**999186**	Phạm Hải	Yến	17/07/2008	Nữ	**8.0**	**Tám**	
81	**999284**	Hoàng Thanh	Sơn	02/07/2008	Nam	**8.0**	**Tám**	
82	**999134**	Đào Mai	Anh	15/09/2008	Nữ	**8.5**	**Tám Phẩy Năm**	
83	**999226**	Nguyễn Đan	Lê	25/08/2008	Nữ	**8.5**	**Tám Phẩy Năm**	
84	**999124**	Nguyễn Lan	Phương	03/10/2008	Nữ	**9.0**	**Chín**	

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 06 năm 2026

LẬP BẢNG	NGƯỜI KIỂM TRA	TRƯỞNG BAN THƯ KÝ	CHỦ TỊCH HĐ TUYỂN SINH 2022
Phan Thanh Tâm		**ThS. Nguyễn Ân**	**TS. Võ Thanh Hải**